

**UBND TỈNH NINH THUẬN  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SNNPTNT-TTBVTV  
V/v cơ cấu giống và thời vụ gieo  
trồng vụ Mùa năm 2021.

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Theo dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Ninh Thuận (*Bản tin ngày 06/8/2021*): Hiện tượng ENSO sẽ tiếp tục ở trạng thái trung tính từ nay đến tháng 9 năm 2021 với xác suất khoảng 75-80%, sau đó giảm xuống khoảng 50% vào cuối năm 2021 và tiếp tục duy trì đến đầu năm 2022. Từ nay đến hết năm 2021 còn khoảng 9 - 11 cơn bão và áp thấp nhiệt đới hoạt động trên Biển Đông, trong đó có khoảng 4-5 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta. Khu vực Ninh Thuận khả năng tháng 11, tháng 12 có từ 1-2 áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến khu vực, đề phòng mưa lớn xảy ra dồn dập trong các tháng 11, tháng 12 năm 2021. Nhiệt độ trung bình ở mức thấp hơn đến xấp xỉ trung bình nhiều năm, ven biển ở mức 26,5-27,5<sup>0</sup>C, vùng núi ở mức 26-27<sup>0</sup>C. Tổng lượng mưa trong các tháng 8 đến tháng 12 năm 2021 ở mức xấp xỉ đến thấp hơn một ít so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ; vùng ven biển ở mức 500-850 mm, vùng núi tại trạm Tân Mỹ lượng mưa từ 500 -940 mm, số ngày mưa ở mức 40-60 ngày, vùng núi khu vực giáp Lâm Đồng, Khánh Hòa ở mức 850-1500 mm. Trong tháng 11 và nửa đầu tháng 12 khả năng có mưa to trong thời gian ngắn, cần đề phòng có lũ lớn, ngập úng vùng trũng thấp thời gian này. Từ ngày 01/9/2021 đến 31/10/2021, mực nước trên các sông suối tỉnh Ninh Thuận chủ yếu ít biến đổi đến dao động nhỏ, xen kẽ xuất hiện lũ báo động 1 đến báo động 2. Tháng 11, tháng 12 khả năng có lũ báo động 2 đến báo động 3. Một số vùng trũng thấp cần đề phòng ngập úng thời kỳ nửa cuối tháng 11, đầu tháng 12 năm 2021.

Tính đến ngày 16/8/2021, lượng nước tích trữ được tại 21 hồ đạt 52,21/194,49 triệu m<sup>3</sup>, đạt 26,84% dung tích thiết kế. Cụ thể như sau: Sông Sắt 19,40/69,33 triệu m<sup>3</sup>, Trà Co 7,21/10,10 triệu m<sup>3</sup>, Phước Trung 0,36/2,35 triệu m<sup>3</sup>, Phước Nhơn 0,20/0,78 triệu m<sup>3</sup>, Sông Trâu 5,34/31,53 triệu m<sup>3</sup>, Ma Trai 0,39/0,48 triệu m<sup>3</sup>, Ba Chi 0,22/0,40 triệu m<sup>3</sup>, Bà Râu 1,09/4,67 triệu m<sup>3</sup>, Tân Giang 3,67/13,39 triệu m<sup>3</sup>, CK7 0,18/1,43 triệu m<sup>3</sup>, Suối Lớn 0,51/1,10 triệu m<sup>3</sup>, Bầu Ngủ 0,26/1,60 triệu m<sup>3</sup>, Sông Biêu 0,98/23,78 triệu m<sup>3</sup>, Núi Một 1,86/2,25 triệu m<sup>3</sup>, Nước Ngọt 0,49/1,81 triệu m<sup>3</sup>, Ông Kinh 0,00/0,83 triệu m<sup>3</sup>, Thành Sơn 1,55/3,05 triệu m<sup>3</sup>, Tà Ranh 0,04/1,22 triệu m<sup>3</sup>, Bầu Zôn 0,17/1,69 triệu m<sup>3</sup>, Lanh Ra 3,19/13,89 triệu m<sup>3</sup>, Cho Mo 5,11/8,79 triệu m<sup>3</sup>;

Hồ Đơn Dương tích được 73,73/165 triệu m<sup>3</sup>, đạt 44,68% dung tích thiết kế; lượng nước vào 10,36 m<sup>3</sup>/s và lưu lượng xả qua nhà máy 18,18 m<sup>3</sup>/s.

Căn cứ Văn bản số 3818/UBND-KTTH ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai công tác phòng chống sinh vật gây hại cây trồng và giải pháp chỉ đạo sản xuất trồng trọt, vận chuyển vật tư nông nghiệp, tiêu thụ nông sản trong điều kiện dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch nhân rộng mô hình chuyển đổi sản xuất lúa từ 3 vụ sang 2 vụ/năm trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ đặc điểm khí hậu, thời tiết của các tiểu vùng trong tỉnh, thời gian sinh trưởng của các giống cây trồng, quy luật phát sinh phát triển của sâu bệnh hại; Căn cứ đặc điểm của ruộng đất, hệ thống thủy lợi và phương thức canh tác của nông dân trong tỉnh.

Trên cơ sở nguồn nước hiện có tại các hồ chứa và căn cứ vào tình hình nguồn nước của hồ Đơn Dương; căn cứ tiến độ thu hoạch lúa vụ Hè Thu năm 2021 trên địa bàn tỉnh (*dự kiến thu hoạch xong trước ngày 20/9/2021*). Để chủ động trong công tác triển khai và thực hiện sản xuất vụ Mùa năm 2021 đạt hiệu quả cao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn khuyến cáo người dân tập trung thu hoạch nhanh gọn lúa vụ Hè Thu năm 2021, tiến hành cày ải sớm kết hợp nạo vét kênh mương nội đồng; thu gom, tiêu diệt ốc bươu vàng và vệ sinh đồng ruộng trước khi gieo sạ. Tùy điều kiện cụ thể của mỗi địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo bố trí lịch thời vụ gieo trồng cho phù hợp so với khung lịch thời vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khuyến cáo.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo chính quyền các địa phương phối hợp với các đơn vị trong ngành Nông nghiệp thực hiện tập trung xuống giống dứt điểm, không để tình trạng trên một xứ đồng tồn tại nhiều trà lúa có tuổi khác nhau do bố trí lệch vụ; tăng cường vận động nông dân sử dụng giống xác nhận, bộ giống lúa ngắn ngày, giống kháng hoặc ít nhiễm rầy nâu. Đồng thời, các địa phương tiếp tục triển khai quyết liệt việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nhất là ở những vùng tưới bấp bênh, vùng cuối kênh, khu vực tưới của các trạm bơm sang các loại cây trồng cạn, sử dụng ít nước phù hợp với điều kiện từng vùng và nhu cầu thị trường như rau đậu, bắp, cỏ chăn nuôi, cây ăn quả... nhằm tăng hiệu quả sản xuất; tiếp tục thực hiện mô hình sản xuất cánh đồng lớn theo Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch triển khai mô hình sản xuất cánh đồng lớn năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

*(Kèm theo hướng dẫn cơ cấu giống và thời vụ Mùa năm 2021)*

Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các đơn vị liên quan triển khai tốt các nội dung trên. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để có hướng dẫn cụ thể./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục Trồng trọt (báo cáo);
- Công ty TNHH MTVKTCTTL tỉnh;
- Phòng NN-PTNT các huyện, phòng KT thành phố;
- Các cơ sở sản xuất giống trong tỉnh;
- TTKN, TTDVGCTVNTS, Chi cục Thủy lợi;
- GD, các PGĐ sở;
- Lưu: VT, TTBVTV.

**GIÁM ĐỐC**

**Đặng Kim Cương**

## **HƯỚNG DẪN CƠ CẤU GIỐNG VÀ THỜI VỤ MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH TRONG VỤ MÙA NĂM 2021**

(Kèm theo Công văn số /SNNPTNT-TTBVTV ngày tháng 8 năm 2021)

### **I. CÂY LÚA**

#### **1. Cơ cấu giống:**

Nên sử dụng các loại giống lúa từ cấp xác nhận trở lên, giống ngắn ngày cho năng suất cao, chống chịu sâu bệnh tốt, phù hợp với từng vùng và từng loại đất. Cơ cấu giống lúa đưa vào sản xuất vụ Mùa được đánh giá kháng hoặc ít bị nhiễm rầy nâu, vàng lùn và lùn xoắn lá, dễ chăm sóc, năng suất cao và chất lượng tốt, cụ thể như sau:

##### **- Huyện Ninh Phước và huyện Thuận Nam**

+ Hạt bầu tròn: ML 202, ML 214, CB 3988, TH 41 phục tráng, TH 6, ML48, MT10, PY2.

+ Hạt dài: OM 4900, OM 6976, OM 5451, ĐV108, Đài Thơm 8, An Sinh 1399.

##### **- Huyện Ninh Sơn và huyện Bác Ái**

+ Hạt bầu tròn: ML 202, CB 3988, TH 41 phục tráng, TH 6, MT10, PY2.

+ Hạt dài: OM4900, OM6976, OM5451, KD18, Đài Thơm 8, An Sinh 1399.

##### **- Huyện Ninh Hải và huyện Thuận Bắc**

+ Hạt bầu tròn: ML 48, ML 202, ML 214, CB 3988, TH 41 phục tráng, TH6, MT10, PY2.

+ Hạt dài: OM4900, OM 3536, OM5451, OMCS 2000, Đài Thơm 8, An Sinh 1399

##### **- Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm**

+ Hạt bầu tròn: ML 202, ML 214, TH 41 phục tráng, TH 6, ML 48, MT10, PY2.

+ Hạt dài: OM 4900, OM 3536, OM6976, OM5451, Đài Thơm 8, An Sinh 1399.

#### **\*Lưu ý:**

- Sử dụng **giống cấp xác nhận, giống phục tráng** kết hợp áp dụng kỹ thuật “3 giảm 3 tăng”, “1 phải 5 giảm”; hướng dẫn, khuyến cáo giảm lượng giống gieo sạ xuống mức 100 - 120 kg/ha; bón phân cân đối, hợp lý và hiệu quả; áp dụng tốt các giải pháp kỹ thuật phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM); quản lý nước trong ruộng lúa theo từng giai đoạn sinh trưởng và chủ động tưới theo quy trình ướn – khô xen kẽ nhằm tiết kiệm nước.

- Các địa phương cần có kế hoạch xuống giống tập trung, đồng loạt, né rầy cho từng vùng, từng cánh đồng. Tăng cường thực hiện biện pháp phòng trừ quyết liệt, đồng bộ khi còn ở phạm vi hẹp để giảm thấp nhất thiệt hại do sâu bệnh gây ra.

- Thực hiện quyết liệt chuyển đổi cơ cấu cây trồng (*chuyển đổi từ đất lúa sang một số cây trồng cạn, sử dụng ít nước như rau đậu, bắp, cỏ chăn nuôi, cây ăn quả ...*) nhằm tăng hiệu quả sản xuất trên cùng đơn vị diện tích.

#### **2. Thời vụ:**

Thời vụ xuống giống tập trung từng vùng, từng trà nhanh gọn với phương châm tiết kiệm nước. Tùy theo điều kiện cụ thể của từng vùng, từng chân ruộng, bố trí lịch thời vụ gắn với cơ cấu giống trung, ngắn ngày để cho lúa đại trà trở từ 30/10 đến 25/11/2021, thu hoạch trước 25/12/2021. Căn cứ thời điểm lúa trở để xác định lịch thời vụ gieo sạ lúa đại trà cho phù hợp; không gieo sạ muộn ảnh hưởng đến lịch gieo sạ vụ Đông Xuân năm 2021 -2022.

Lịch thời vụ như sau: Thời gian gieo sạ từ **ngày 25/8/2021 đến ngày 25/9/2021, chậm nhất không quá ngày 05/10/2021, cụ thể như sau:**

+ Đối với hệ thống Sông Pha huyện Ninh Sơn (*kênh chính Đông và kênh chính Tây*): **Gieo sạ từ ngày 25/8/2021 đến ngày 25/9/2021.**

+ Đối với hệ thống đập dâng Nha Trinh huyện Ninh Phước (*gồm kênh chính Nam, kênh Chàm, kênh Nam 2*); kênh chính Bắc thuộc hệ thống đập dâng Nha Trinh (*gồm xã Nhơn Sơn thuộc huyện Ninh Sơn, huyện Ninh Hải, Thuận Bắc và thành phố Phan Rang – Tháp Chàm*); hệ thống đập dâng Lâm Cẩm thành phố Phan Rang – Tháp Chàm (*kênh Tân Tài, kênh Tân Hội*): **Gieo sạ từ ngày 30/8/2021 đến ngày 25/9/2021, chậm nhất không quá ngày 05/10/2021.**

Riêng các vùng sản xuất sử dụng nguồn nước tưới của các hồ chứa trong tỉnh: Căn cứ vào tình hình nguồn nước của các hồ chứa, tùy điều kiện cụ thể của từng vùng để bố trí thời gian gieo sạ vụ Mùa cho phù hợp theo hướng dẫn của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi, sau khi đã cân đối nguồn nước cho sinh hoạt, nước uống gia súc, nước cho cây ăn quả và các mục đích cấp thiết khác.

Ngoài ra, những vùng trũng, thường bị ngập úng khi xuất hiện lũ hoặc không kịp thời vụ Mùa năm 2021 nên chuyển sang gieo trồng vụ Đông Xuân 2021-2022 sớm để đảm bảo sản xuất đạt hiệu quả.

## **II. CÂY BẮP**

### **1. Cơ cấu giống:**

Dùng các giống bắp lai: Thịnh Vượng 9999, NK7328, LVN10, SSC 557, SSC 2095, VN8960, HN68, HN88, bắp nếp lai MX10, bắp nếp lai CX 247, giống bắp nếp địa phương.

- Vùng miền núi: Dùng các giống VN 8960, LVN 10, SSC 557, bắp nếp lai MX10, giống bắp nếp địa phương.

- Vùng đồng bằng: Dùng các giống Thịnh Vượng 9999, NK7328, LVN10, SSC 557, SSC 2095, VN8960, HN68, HN88, bắp nếp lai MX10, bắp nếp lai CX 247, giống bắp nếp địa phương.

**2. Thời vụ:** Tập trung xuống giống từ đầu tháng 9/2021 đến 30/9/2021.

## **III. CÂY ĐẬU XANH**

### **1. Cơ cấu giống:**

Dùng giống chất lượng tốt, chống chịu hạn, sâu bệnh. Đối với đậu xanh sử dụng các giống HL 89-E3, HL 28, ĐX 208 và một số giống có tiềm năng.

**2. Thời vụ:** Trồng từ đầu tháng 9/2021 đến 30/9/2021. Khi trồng nên lên luống cao để tránh bị ngập úng lúc gặp mưa nhiều.

## **IV. CÂY RAU CÁC LOẠI**

Tùy theo điều kiện cụ thể và chủng loại rau, tập quán canh tác để bố trí cây trồng hợp lý, cần có kế hoạch gieo trồng cho phù hợp, định hướng tiêu thụ theo nhu cầu thị trường. Các huyện, thành phố có kế hoạch tăng cường hướng dẫn, tập huấn cho nông dân trồng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGap đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thời vụ: Tùy chủng loại rau trồng từ đầu tháng 9/2021 đến 10/2021.

#### **V. CÂY MÈ**

**1. Cơ cấu giống:** Giống Mè đen: NA2, ADB1, Mè đen 2 vỏ Bình Thuận.

**2. Thời vụ:** Trồng từ đầu tháng 9/2021 đến 30/9/2021.

#### **VI. CÂY MÍA**

**1. Cơ cấu giống:**

Dùng các giống chủ lực chịu hạn, có năng suất và chữ đường cao như: MY55-14, K95-84, K88-92, K95-156, Suphaburi 7, KK3, ROC23, ROC25...

**2. Thời vụ:** Vùng chủ động nước, trồng từ tháng 9 -10/2021

#### **VII. CỎ CHĂN NUÔI**

**1. Cơ cấu giống:** Sử dụng giống cỏ VA06. Đồng thời, khuyến cáo nông dân trồng giống cỏ Cao Lương lai CFSH 30 (*là giống cây trồng mới được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận năm 2010, cho năng suất cao và giàu dinh dưỡng để cung cấp thức ăn phục vụ chăn nuôi*). Ngoài ra, có thể sử dụng các giống cỏ khác như: cỏ Sả (cỏ Ghinê), cỏ Ruzi, các giống cỏ chịu hạn khác.

**2. Thời vụ:** Tranh thủ vụ mùa có mưa, độ ẩm trong đất phù hợp cho sinh trưởng, phát triển các giống cỏ, các địa phương nên khuyến cáo người dân triển khai trồng cỏ ở những nơi có thể để đáp ứng nhu cầu nguồn thức ăn cho gia súc.

---